

NHÂN HỘP BOSMALOX PLUS	Quy cách	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén nhai	Thông số màu	CMYK: 0/0/0/100	
	Tỉ lệ	100%		Pantone: Process Blue C	
			Pantone: 715C		
			CMYK: 0/0/100/0		

Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. Date:
HD / Exp. Date:

BOSTON PHARMA

Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa:
 Nhôm hydroxyd gel khô 200 mg
 Magnesi hydroxyd 200 mg
 Simethicon 25 mg
 Tã được vừa đủ cho 1 viên nén nhai.

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
 Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
 Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.
 Tiêu chuẩn: TCCS

**ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

SDK/Reg.No.:

Bosmalox Plus

Nhôm hydroxyd gel khô 200 mg
 Magnesi hydroxyd 200 mg
 Simethicon 25 mg

➔ Hộp 2 vỉ x 10 viên nén nhai

Cơ sở sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BOSTON VIỆT NAM**
 Số 43, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam (Tòa nhà sản xuất số 1).

Composition: Each chewable tablet contains:
 Dried aluminium hydroxide gel 200 mg
 Magnesium hydroxide 200 mg
 Simethicone 25 mg
 Excipients q.s for 1 chewable tablet.

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
 READ CAREFULLY THE PACKAGE INSERT BEFORE USING**

Indications, administration, contraindications and other information:
 See the package insert.
Storage: Store in a dry place, below 30°C, protect from light.
 Specification: In-house.

QR code

Bosmalox Plus

Dried aluminium hydroxide gel 200 mg
 Magnesium hydroxide 200 mg
 Simethicone 25 mg

➔ Box of 2 blisters x 10 chewable tablets

Manufacturer: **BOSTON VIETNAM PHARMACEUTICAL JSC**
 № 43, road № 8, Vietnam - Singapore industrial zone, Binh Hoa ward, Thuan An city, Binh Duong province, Vietnam (Manufacturing building No. 1).

Bosmalox Plus



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lương Đăng Khoa



NHÂN HỘP BOSMALOX PLUS	Quy cách	Hộp 5 vỉ x 10 viên nén nhai	Thông số màu	CMYC: 0/0/100	■
	Tỉ lệ	100%		Pantone: Process Blue C	■
				CMYC: 0/100/100/0	■
				Pantone: 715C	■
				CMYC: 0/0/100/0	■

Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. Date:
HD / Exp. Date:

BOSMALOX Plus

Nhôm hydroxyd gel khô 200 mg
Magnesi hydroxyd 200 mg
Simethicon 25 mg

→ Hộp 5 vỉ x 10 viên nén nhai

Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa: SDK/Reg.No.:

Nhôm hydroxyd gel khô 200 mg
Magnesi hydroxyd 200 mg
Simethicon 25 mg

Tá dược vừa đủ cho 1 viên nén nhai.
Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn: TCCS
**ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

Cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BOSTON VIỆT NAM
Số 43, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam (Tòa nhà sản xuất số 1).

Composition: Each chewable tablet contains:
Dried aluminium hydroxide gel 200 mg
Magnesium hydroxide 200 mg
Simethicone 25 mg
Excipients q.s for 1 chewable tablet.
Indications, administration, contraindications and other information: See the package insert.
Storage: Store in a dry place, below 30°C, protect from light.
Specification: In-house.

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ CAREFULLY THE PACKAGE INSERT BEFORE USING**

QR code

Bosmalox Plus

Nhôm hydroxyd gel khô 200 mg
Magnesi hydroxyd 200 mg
Simethicon 25 mg



Lương Đình Khoa

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lương Đình Khoa

NHÂN HỘP BOSMALOX PLUS	Quy cách	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén nhai	Thông số màu	CMYK: 0/0/0/100	
	Tỉ lệ	80%		CMYK: 0/100/100/0	
			Pantone: Process Blue C		
			Pantone: 715C		

QR code

Số lô SX / Batch No.:

NSX / Mfg. Date:

HD / Exp. Date:

Bosmalox Plus

Nhôm hydroxyd gel khô 200 mg
Magnesi hydroxyd..... 200 mg
Simethicon..... 25 mg

➔ Hộp 10 vỉ x 10 viên nén nhai

Cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BOSTON VIỆT NAM
Số 43, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam (Tòa nhà sản xuất số 1).

Composition: Each chewable tablet contains:
Dried aluminium hydroxide gel..... 200 mg
Magnesium hydroxide 200 mg
Simethicone..... 25 mg
Excipients q.s for 1 chewable tablet.
Indications, administration, contraindications and other information: See the package insert.
Storage: Store in a dry place, below 30°C, protect from light.
Specification: In-house.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ CAREFULLY THE PACKAGE INSERT BEFORE USING

Bosmalox Plus

Dried aluminium hydroxide gel 200 mg
Magnesium hydroxide 200 mg
Simethicone 25 mg

➔ Box of 10 blisters x 10 chewable tablets



Manufacturer: BOSTON VIETNAM PHARMACEUTICAL JSC
N° 43, road N° 8, Vietnam - Singapore industrial zone, Binh Hoa ward,
Thuan An city, Binh Duong province, Vietnam (Manufacturing building No. 1).

Bosmalox Plus

Nhôm hydroxyd gel khô ..200 mg
Magnesi hydroxyd..... 200 mg
Simethicon 25 mg



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lương Đăng Khoa

NHÂN VÌ BOSMALOX PLUS	Quy cách	Vì 10 viên nén nhai	Thông số màu	Pantone: 3382C	
	Tỉ lệ	100%		CMYK: 0/10/10/0	



[Handwritten signature]
TỔNG GIÁM ĐỐC
Lương Đăng Khoa

NHÃN HỘP BOSMALOX PLUS	Quy cách	Hộp 1 tuýp x 24 viên nén nhai	Thông số màu	CMYK: 0/0/0/100	
	Tỉ lệ	100%		Pantone: Process Blue C	
			CMYK: 0/100/100/0		
			Pantone: 715C		
			CMYK: 0/0/100/0		

Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa:
 Nhôm hydroxyd gel khô 200 mg
 Magnesi hydroxyd..... 200 mg
 Simethicon..... 25 mg
 Tá dược vừa đủ cho 1 viên nén nhai.

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
 Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn: TCCS

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BOSTON VIỆT NAM
 Số 43, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore,
 phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương,
 Việt Nam (Tòa nhà sản xuất số 1).

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM,
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

SDK/Reg.No.:

Số lô SX / Batch No.:
 NSX / Mfg. Date:
 HD / Exp. Date:

Bosmalox Plus

Nhôm hydroxyd gel khô 200 mg
 Magnesi hydroxyd..... 200 mg
 Simethicon 25 mg

➔ Hộp 1 tuýp x 24 viên nén nhai

Composition: Each chewable tablet contains:
 Dried aluminium hydroxide gel 200 mg
 Magnesium hydroxide 200 mg
 Simethicone..... 25 mg
 Excipients q.s for 1 chewable tablet.

Indications, administration, contraindications and other information: See the package insert.
Storage: Store in a dry place, below 30°C, protect from light.
Specification: In-house.

Manufacturer:
 BOSTON VIETNAM PHARMACEUTICAL JSC
 N° 43, road N° 8, Vietnam - Singapore industrial zone,
 Binh Hoa ward, Thuan An city, Binh Duong province,
 Vietnam (Manufacturing building No. 1).

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
 READ CAREFULLY THE PACKAGE INSERT
 BEFORE USING**

QR code

Bosmalox Plus

Dried aluminium hydroxide gel 200 mg
 Magnesium hydroxide 200 mg
 Simethicone 25 mg

➔ Box of 1 tube x 24 chewable tablets

Số lô SX / Batch No.:
 NSX / Mfg. Date:
 HD / Exp. Date:


Bosmalox Plus
 Nhôm hydroxyd gel khô 200 mg
 Magnesi hydroxyd..... 200 mg
 Simethicon..... 25 mg

Hộp 1 tuýp x 24 viên nén nhai

Số lô SX / Batch No.:
 NSX / Mfg. Date:
 HD / Exp. Date:



TRƯỞNG GIÁM ĐỐC
Lương Đăng Khoa

NHÃN TỤP BOSMALOX PLUS	Quy cách	Tụp 24 viên nén nhai	Thông số màu	CMYK: 0/0/0/100 Pantone: Process Blue C	
	Tỉ lệ	100%		CMYK: 0/100/100/0 Pantone: 715C CMYK: 0/0/100/0	

BOSTON PHARMA

Bosmalox Plus

Nhôm hydroxyd gel khô 200 mg
Magnesi hydroxyd..... 200 mg
Simethicon 25 mg

Hộp 1 tụp x 24 viên nén nhai

Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa:
Nhôm hydroxyd gel khô 200 mg
Magnesi hydroxyd..... 200 mg
Simethicon..... 25 mg
Tá dược vừa đủ cho 1 viên nén nhai.

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn: TCCS
**ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM,
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

Cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BOSTON VIỆT NAM
Số 43, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam (Tòa nhà sản xuất số 1).
Số lô SX, HD: Xem dưới đây tụp

C.T.C.P. GIANG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lương Đăng Khoa



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC **BOSMALOX PLUS**

Đặc biệt dành cho trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi viên nén nhai **BOSMALOX PLUS** có chứa:

Thành phần hoạt chất:

Nhôm hydroxyd gel khô.....	200 mg
Magnesi hydroxyd.....	200 mg
Simethicon.....	25 mg

Thành phần tá dược: Colloidal silicon dioxyd, mannitol, natri crosscarmellose, aspartam, povidon K30, natri stearyl fumarat, tinh dầu bạc hà.

DẠNG BÀO CHẾ

Dạng bào chế: Viên nén nhai

Mô tả sản phẩm: Viên nén tròn, màu trắng đến trắng ngà, hai mặt phẳng, một mặt trơn, một mặt có khắc chữ thập, thơm mùi bạc hà và có vị ngọt.

CHỈ ĐỊNH

Làm giảm các triệu chứng: khó tiêu, ợ nóng, đầy hơi.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Liều dùng

Người lớn (kể cả người cao tuổi): Nhai 1-2 viên/lần x 4 lần/ngày.

Trẻ em: Không khuyến cáo sử dụng cho đối tượng này.

Cách dùng

Dùng đường uống.

Nhai kỹ viên thuốc trước khi nuốt, dùng thuốc sau bữa ăn từ 20 phút đến 1 giờ, trước khi đi ngủ hoặc khi cần thiết.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không nên dùng cho người bệnh suy nhược nặng hoặc bệnh nhân suy thận.

Quá mẫn với nhôm hydroxyd, magnesi hydroxyd, simethicon hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Nhôm hydroxyd có thể gây táo bón và dùng quá liều muối magnesi có thể gây giảm nhu động ruột. Khi sử dụng thuốc liều cao có thể gây ra hoặc làm trầm trọng thêm tình trạng tắc ruột và liệt ruột ở những bệnh nhân có nguy cơ cao, như bệnh nhân suy thận hoặc người cao tuổi.

Nhôm hydroxyd không được hấp thu tốt qua đường tiêu hóa, do đó, các tác dụng toàn thân hiếm gặp ở những bệnh nhân có chức năng thận bình thường. Tuy nhiên, nếu sử dụng thuốc quá liều hoặc sử dụng thời gian dài, hoặc thậm chí dùng liều bình thường ở những bệnh nhân có chế độ ăn ít phospho, có thể dẫn đến thiếu hụt phosphat (do liên kết nhôm-phosphat) kèm theo tăng tiêu xương và tăng calci niệu với nguy cơ nhuyễn xương. Nên có lời khuyên y tế trong trường hợp sử dụng thuốc lâu dài hoặc những bệnh nhân có nguy cơ thiếu hụt phosphat.

Ở bệnh nhân suy thận, nồng độ trong huyết tương của cả nhôm và maggesi đều tăng. Ở những bệnh nhân này, việc sử dụng các muối nhôm và muối maggesi trong thời gian dài với liều cao có thể dẫn đến bệnh lý não, sa sút trí tuệ, thiếu máu hồng cầu nhỏ hoặc làm trầm trọng thêm tình trạng nhuyễn xương do lọc máu.

Nhôm hydroxyd có thể không an toàn ở những bệnh nhân rối loạn chuyển hóa porphyrin đang chạy thận nhân tạo. Tránh sử dụng thuốc kháng acid trong thời gian dài ở bệnh nhân suy thận

Thận trọng tá dược

Aspartam: Thuốc này có chứa 15 mg aspartam trong mỗi viên nén nhai. Aspartam là một nguồn cung cấp phenylalanin. Chất này có thể có hại nếu bệnh nhân mắc chứng phenylketon niệu (PKU), một rối loạn di truyền hiếm gặp gây tích lũy phenylalanin do cơ thể không thể đào thải nó như bình thường.

Natri: Thuốc này có chứa dưới 1 mmol (23 mg) natri trong viên nén nhai, về cơ bản được xem như 'không chứa natri'.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Tính an toàn của thuốc lên phụ nữ mang thai chưa được thiết lập. Không có sẵn dữ liệu về việc sử dụng thuốc ở phụ nữ có thai. Do đó, không có kết luận nào được đưa ra về tính an toàn của thuốc trong quá trình mang thai. Chỉ nên sử dụng BOSMALOX PLUS trong quá trình mang thai khi lợi ích mong muốn trên người mẹ vượt trội so với nguy cơ trên thai nhi.

Phụ nữ cho con bú

Do khả năng hấp thu của người mẹ bị hạn chế, nên việc sử dụng thuốc với liều khuyến cáo, thì một lượng rất nhỏ (nếu có) nhôm hydroxyd và maggesi hydroxyd sẽ được bài tiết qua sữa mẹ. Simethicon không được hấp thu qua đường tiêu hóa. Dự kiến không có ảnh hưởng nào đối với trẻ sơ sinh/trẻ sơ sinh bú sữa mẹ vì tác dụng toàn thân của phụ nữ cho con bú với nhôm hydroxyd, maggesi hydroxyd và simeticon là không đáng kể.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Tương tác của thuốc

Không nên dùng đồng thời BOSMALOX PLUS với các loại thuốc khác. Sử dụng các thuốc khác đồng thời với BOSMALOX PLUS trong vòng 1 giờ có thể làm giảm hấp thu của thuốc.

Các thuốc kháng acid chứa nhôm có thể ngăn cản hấp thu của các loại thuốc như tetracyclin, các vitamin, ciprofloxacin, ketoconazol, hydroxycloquin, cloroquin, clorpromazin,

rifampicin, cefdinir, cefpodoxim, levothyroxin, rosuvastatin, thuốc kháng histamin H2, atenolol, các cyclin, diflunisal, digoxin, các bisphosphonat, ethambutol, các fluoroquinolon, natri fluorid, glucocorticoid, indomethacin, isoniazid, các lincosamid, metoprolol, các thuốc an thần phenothiazin, penicillamin, propranolol và các muối sắt.

Levothyroxin có thể liên kết với simethicon, điều này làm chậm hoặc giảm sự hấp thu của levothyroxin.

Polystyren sulphonat: Thận trọng sử dụng thuốc đồng thời với polystyren sulphonat do nguy cơ tiềm ẩn làm giảm hiệu quả của resin trong liên kết kali, nhiễm kiềm chuyển hóa ở những bệnh nhân suy thận (được báo cáo đối với nhôm hydroxyd và magnesi hydroxyd) và tắc ruột (được báo cáo đối với nhôm hydroxyd).

Quinidin: Sử dụng đồng thời các thuốc chứa nhôm với quinidin có thể làm tăng nồng độ quinidin trong huyết thanh và dẫn đến quá liều quinidin.

Tetracyclin: Do có chứa nhôm nên BOSMALOX PLUS không nên sử dụng đồng thời với thuốc kháng sinh nhóm tetracyclin hoặc bất kỳ muối tetracyclin nào.

Citrat: Nhôm hydroxyd và các citrat có thể làm tăng nồng độ nhôm, đặc biệt ở những bệnh nhân suy thận.

Salicylat: Kiềm hóa nước tiểu thứ phát sau khi dùng magnesi hydroxyd có thể làm thay đổi sự bài tiết của một số thuốc. Tăng bài tiết salicylat đã được quan sát thấy.

Tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Tần suất được phân loại như sau: Rất thường gặp ($\geq 1/10$), thường gặp ($\geq 1/100$ đến $< 1/10$), ít gặp ($\geq 1/1000$ đến $< 1/100$), hiếm gặp ($\geq 1/10000$ đến $< 1/1000$), rất hiếm gặp ($< 1/10000$), chưa rõ (không thể ước tính từ dữ liệu có sẵn).

Cơ quan	Tần suất	Tác dụng không mong muốn
Rối loạn hệ thống miễn dịch	Chưa rõ	Phản ứng quá mẫn như ngứa, nổi mào đay, phù mạch và phản ứng phản vệ
Rối loạn tiêu hóa	Ít gặp	Táo bón hoặc tiêu chảy (xem <i>Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc</i>).
	Chưa rõ	Đau bụng
Tổn thương, ngộ độc và các biến chứng do điều trị	Chưa rõ	Tăng nhôm huyết (liên quan đến thành phần nhôm).
Rối loạn chuyển hóa và dinh dưỡng	Rất hiếm gặp	Tăng magnesi huyết, bao gồm các quan sát sau khi dùng magnesi hydroxyd thời gian dài ở những bệnh nhân suy thận.



	Chưa rõ	Tăng nhôm huyết Giảm phosphat huyết khi sử dụng thời gian dài hoặc liều cao hoặc thậm chí liều bình thường ở những bệnh nhân có chế độ ăn ít phospho, có thể làm tăng tiêu xương, tăng calci niệu, nhuyễn xương (xem <i>Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc</i>).
--	---------	---

Báo cáo ADR:

Việc báo cáo các phản ứng nghi ngờ có hại của thuốc sau khi được lưu hành là rất quan trọng, điều này cho phép tiếp tục theo dõi cân bằng giữa lợi ích/rủi ro của thuốc. Các chuyên gia y tế cần phải báo cáo bất kỳ phản ứng nghi ngờ có hại nào qua hệ thống của Trung tâm Quốc gia về Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (Trung tâm DI &ADR Quốc gia).

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Quá liều

Thường ít khi xảy ra các triệu chứng nghiêm trọng sau khi dùng quá liều.

Các triệu chứng được báo cáo về quá liều cấp tính do phối hợp nhôm hydroxyd và muối magnesi bao gồm tiêu chảy, đau bụng, nôn mửa.

Liều cao có thể gây ra hoặc làm trầm trọng hơn tình trạng tắc ruột và liệt ruột ở những bệnh nhân có nguy cơ (xem *Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc*).

Cách xử trí

Nhôm và magnesi được thải trừ qua đường tiết niệu; điều trị quá liều cấp tính dùng calci gluconat tiêm tĩnh mạch, bù nước và lợi tiểu mạnh. Trong trường hợp suy giảm chức năng thận, cần phải chạy thận nhân tạo hoặc thẩm phân phúc mạc.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý: Thuốc kháng acid dạng kết hợp với thuốc chống đầy hơi

Mã ATC: A02AF02

Bosmalox Plus là thuốc phối hợp gồm 2 thuốc kháng acid và simethicon, trong đó: nhôm hydroxyd là thuốc kháng acid tác dụng chậm và magnesi hydroxyd là thuốc kháng acid tác dụng nhanh. Cả hai thuốc này thường được kết hợp thành hỗn hợp thuốc kháng acid. Bản thân nhôm hydroxyd là một chất làm se và có thể gây táo bón. Tác động này được cân bằng bởi tác động của magnesi hydroxyd và các muối magnesi khác do có thể gây ra tiêu chảy.

Simethicon là chất hoạt động bề mặt dưới dạng phân tán, có tác dụng làm giảm trào ngược dạ dày thực quản. Simethicon không có đặc tính kháng acid.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Hỗn hợp kháng acid gồm nhôm và magnesi được hấp thu khá ít. Nhôm hydroxyd được chuyển đổi chậm thành nhôm clorid trong dạ dày. Một số muối nhôm hòa tan được hấp thu ở đường tiêu hóa và bài tiết qua nước tiểu.

Bất kỳ sự hấp thu magnesi nào cũng được bài tiết qua nước tiểu.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Vi Al/PVC. Hộp 2 vi × 10 viên nén nhai kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

Vi Al/PVC. Hộp 5 vi × 10 viên nén nhai kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

Vi Al/PVC. Hộp 10 vi × 10 viên nén nhai kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

Tuýp nhựa PP. Hộp 1 tuýp × 24 viên nén nhai kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản nơi khô, dưới 30°C. Tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG

3 năm (kể từ ngày sản xuất). Không dùng thuốc quá hạn sử dụng

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Tiêu chuẩn cơ sở.

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC

Cơ sở sản xuất thuốc: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BOSTON VIỆT NAM.

Địa chỉ: Số 43, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (Tòa nhà sản xuất số 1).



NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Bình Dương, ngày 17 tháng 06 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC



LUƠNG ĐĂNG KHOA